TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN** **NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2013/TB-LDA	*Lâm Đồng, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN

Căn cứ giấy Ủy quyền số 441/UQ-LDA ngày 03 tháng 3 năm 2020.

Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV (bên mời nhà cung cấp) có nhu cầu mời báo giá Gói cung cấp: Sửa chữa một số hạng mục công trình vật kiến trúc tại DNP. Bên mời nhà cung cấp kính mời các nhà cung cấp (Danh sách kèm theo) tham gia báo giá gói cung cấp nêu trên.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia báo giá có thể tìm hiểu thông tin chi tiết tại địa chỉ dưới đây:

- Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV (thông qua phòng Kế hoạch tiêu thụ). Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, Điện thoại: 0263.3691682 - Fax: 0263.3691680.

- Thời gian phát hành Bản yêu cầu báo giá từ 08 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2020 đến trước 14 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 10 năm 2020 (trong giờ làm việc hành chính).

Hồ sơ báo giá (bản giấy) phải được gửi đến Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV (gửi trực tiếp) trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ báo giá vào lúc 14 giờ 00 phút (giờ Hà Nội) ngày 07 tháng 10 năm 2020. Ngoài ra nhà cung cấp nộp HSBG điện tử (bản file Pdf có chữ ký, đóng dấu và file mềm) theo địa chỉ: Phongkhtt@lda.vn hoặc phamtuyen@lda.vn.

Để HSBG điện tử được bảo mật cũng như đảm bảo tính cạnh tranh, khách quan giữa các nhà cung cấp tham gia báo giá, Bên mời nhà cung cấp đề nghị nhà cung cấp nộp HSBG file điện tử có cài đặt password và cung cấp cho Bên mời nhà cung cấp password như sau:

- Thời gian gửi password: Ngay sau khi hết hạn nộp HSBG và trước thời điểm mở HSBG.

- Địa chỉ emai gửi password: phamtuyen@lda.vn.

Hồ sơ báo giá sẽ được bên mời nhà cung cấp mở công khai tại địa chỉ nêu trên vào lúc 14 giờ 30 phút (giờ Hà Nội), ngày 07 tháng 10 năm 2020.

Trân trọng kính mời các nhà cung cấp tham gia./.

Nơi nhận: - Trang Web Cty (đăng tải); - Giám đốc Công ty (b/c). - Lưu: VT, KHTT.	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV **Phạm Dũng Sỹ**

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói cung cấp: **Sửa chữa một số hạng mục công trình vật kiến trúc tại DNP**

Ngày phát hành: Ngày 30 tháng 9 năm 2020

Ban hành kèm theo Thông báo số 2013/TB-LDA ngày 11 tháng 9 năm 2020

Bên mời báo giá
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHÔM LÂM ĐỒNG – TKV
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5800939133 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV H.BẢO LÂM-T.LÂM ĐỒNG

Phạm Dũng Sỹ

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời nhà cung cấp:	Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV (LDA)
BYCBG:	Bản yêu cầu báo giá
HSBG:	Hồ sơ báo giá
VNĐ:	Đồng Việt Nam

CHƯƠNG I: YÊU CẦU NỘP HỒ SƠ BÁO GIÁ

I. Phạm vi gói cung cấp:

1.Tên gói cung cấp: Sửa chữa một số hạng mục công trình vật kiến trúc tại DNP.

2. Nguồn chi phí: Chi phí sản xuất năm 2020 của LDA (Chi phí SCTX Công trình vật kiến trúc năm 2020).

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong năm 2020, tiến độ tối đa 60 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

II. Giới thiệu về gói cung cấp và các yêu cầu đối với nhà cung cấp tham gia:

1. Khái quát sơ bộ về gói cung cấp:

Hiện nay Bên mời nhà cung cấp có nhu cầu thuê nhà cung cấp Sửa chữa một số hạng mục công trình vật kiến trúc tại DNP, bao gồm những nội dung công việc cơ bản như sau:

- Sửa chữa mái nhà văn phòng, nhà sản xuất: *(gồm: Lắp dựng, tháo dỡ các loại tôn; Cắt bê tông; Lợp thay thế mái tấm tôn mạ + phụ kiện các loại;vv...);*

- Sửa chữa thoát nước mưa 2 bên nhà mái vòm: *(gồm: Lắp dựng, phá dỡ kết cấu bê tông; Đào kênh mương, rãnh thoát nước, đường ống, đường cáp; Gia công dầm, cột thép các loại; Lắp đặt cáp treo, ống nhựa các loại/+ phụ kiện kèm theo;vv...);*

- Sửa chữa trần khu nhà văn phòng: *(Gồm: Lắp dựng; Tháo dỡ trần và thi công trần bằng tấm nhôm;vv...).*

* Các nhà cung cấp báo giá có thể khảo sát thực tế và xem xét phương án kỹ thuật số 1893/PA-LDA ngày 09/9/2020 được phê duyệt để tìm hiểu thêm về gói cung cấp nhằm đưa ra mức chi phí đề xuất hợp lý nhất.

2. Nội dung và khối lượng thực hiện: Các nội dung, khối lượng thực hiện như phương án kỹ thuật số 1893/PA-LDA ngày 09/9/2020 và biểu 01 tiên lượng kèm theo.

3. Yêu cầu năng lực, kinh nghiệm:

Để chứng minh năng lực, đề nghị các nhà cung cấp tham gia báo giá cung cấp các loại giấy tờ liên quan chứng minh về năng lực pháp lý và kinh nghiệm đủ điều kiện để thực hiện gói cung cấp, gồm như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Kê khai các hợp đồng đã hoặc đang thực hiện với nội dung công việc tương tự về xây dựng, sửa chữa công trình vật kiến trúc theo Biểu mẫu số 03 (kèm theo bản sao hợp đồng có nội dung công việc và chi phí để chứng minh).

Nhà cung cấp tham gia báo giá phải cam kết về tính xác thực của hợp đồng, trường hợp cần thiết thì Bên mời nhà cung cấp sẽ yêu cầu các nhà cung cấp hồ sơ

thanh toán và hóa đơn để chứng minh. Nếu Bên mời nhà cung cấp yêu cầu mà nhà cung cấp không cung cấp được thì hồ sơ sẽ bị loại.

4. Yêu cầu về kỹ thuật, chủng loại vật tư, thiết bị:

4.1. Yêu cầu về kỹ thuật:

- Nhà cung cấp thi công phải thực hiện các hạng mục công việc theo Phương án kỹ thuật số 1893/PA-LDA ngày 09/9/2020 về việc Sửa chữa một số hạng mục công trình vật kiến trúc tại DNP.

- Bên mời nhà cung cấp chỉ nghiệm thu, thanh toán cho nhà cung cấp thi công khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật của Phương án.

4.2. Yêu cầu về vật tư:

Nhà cung cấp phải nêu rõ chủng loại, quy cách, nguồn gốc xuất xứ của các loại vật liệu chính gồm: *Tôn mạ màu tương đương Colorbond dày 0,45mm; Ống nhựa D220x8,7mm tương đương Bình Minh; Ống nhựa D114x4,9mm tương đương Bình Minh; Tấm nhôm clip-in 600x600x0,6mm, đục lỗ D1,8 màu trắng tiêu chuẩn tương đương mã ATCG-618 của Austrong;Tấm nhôm clip-in 600x600x0,6mm, đục lỗ D1,8 màu trắng tiêu chuẩn tương đương mã ATCG-618 của AUSTRONG; Thép tấm; Thép hình; Xi măng; Cát; Đá)*. Đưa vào phục vụ thi công các hạng mục của công trình theo biểu mẫu số 04 (hoặc kê khai trong thuyết minh Biện pháp thi công) và phải đáp ứng YCKT của phương án.

Bên mời nhà cung cấp sẽ yêu cầu nhà cung cấp báo giá có thư làm rõ nếu bảng kê khai Quy cách vật liệu trong HSBG của nhà cung cấp báo giá chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp với YCKT của phương án. Trường hợp Bên mời nhà cung cấp yêu cầu mà nhà cung cấp báo giá không đáp ứng sẽ bị loại.

4.3. Yêu cầu về thiết bị:

- Máy khoan bê tông cầm tay ≥ 0,62kW: 02 máy;
- Máy hàn ≥ 23kW: 02 cái;
- Máy mài ≥ 1kW: 02 cái;
- Ô tô tự đổ ≥ 3 tấn: 01 cái.

* Yêu cầu tất cả các máy, thiết bị nêu trên phải có hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán thiết bị để chứng minh quyền sở hữu máy, thiết bị, hoặc có hợp đồng thuê máy, thiết bị để chứng minh năng lực về thiết bị theo yêu cầu nêu trên và kê khai theo Biểu mẫu số 05 kèm theo.

5. Yêu cầu về giải pháp, tiến độ thực hiện:

Các nhà cung cấp tham gia báo giá phải xây dựng và gửi kèm theo thuyết minh về giải pháp, biện pháp triển khai để thực hiện các công việc đảm bảo thể hiện đầy đủ các nội dung sau:

a) Căn cứ lập biện pháp thi công, các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.

b) Biện pháp huy động nhân lực, vật tư và thiết bị phục vụ thi công:

- Yêu cầu về huy động nhân lực thi công: Nhà cung cấp tham gia báo giá phải thuyết minh về việc huy động và bố trí nhân lực (có tay nghề và kinh nghiệm) đảm bảo thực hiện đầy đủ các bước theo yêu cầu công việc.

- Yêu cầu về tập kết vật tư thi công: Nhà cung cấp tham gia báo giá phải thuyết minh việc tập kết, bố trí các vật tư cần thiết vào kho bãi phục vụ thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn.

- Yêu cầu về huy động thiết bị thi công: Nhà cung cấp tham gia báo giá phải thuyết minh việc huy động, bố trí các thiết bị phục vụ thi công đáp ứng yêu cầu công việc và đảm bảo an toàn.

Các nhà cung cấp phải cam kết sẽ đưa nhân lực, vật tư, thiết bị để huy động phục vụ công tác thi công theo đúng đề xuất.

c) Trình tự các bước thi công chi tiết:

Tương ứng với các giải pháp thực hiện các nội dung công việc, nhà cung cấp cần đưa ra giải pháp, biện pháp thi công thể hiện cụ thể quá trình thi công các bước từ công tác chuẩn bị đến công tác hoàn thiện. Trong Biện pháp thi công cần thuyết minh chi tiết trình tự, cách thức thực hiện các công việc cần thực hiện theo Phương án kỹ thuật số 1893/PA-LDA ngày 09/9/2020.

d) Vệ sinh môi trường, an toàn lao động:

- Yêu cầu chung: Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị thi công; Phòng chống sự cố cháy, nổ, vệ sinh môi trường.

- Biện pháp an toàn:

Biện pháp thi công, thuyết minh rõ ràng các biện pháp để đảm bảo về an toàn và vệ sinh môi trường như: Lắp đặt dây an toàn, lập biển báo, cắm cờ tại những nơi nguy hiểm, những khu vực đang thi công theo quy định, đảm bảo trực cấp cứu thường xuyên trong quá trình thi công, quan hệ chặt chẽ với các bệnh viện, trạm y tế gần khu vực thi công để cấp cứu kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố,…

Lực lượng tham gia thi công phải có đủ các tiêu chuẩn về độ tuổi, sức khoẻ, tay nghề và đều được huấn luyện về an toàn lao động theo quy định;

Người tham gia thi công được trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện, bảo hộ lao động theo nghề nghiệp của mình;

Có cán bộ phụ trách về an toàn lao động có mặt trong suốt quá trình thi công để kịp thời báo cáo, xử lý hạn chế tai nạn xảy ra;

Kết thúc thi công cần tiến hành thu dọn mặt bằng, chuyển hết phế liệu, vật liệu thừa, dỡ công trình tạm.

e) Tiến độ thực hiện:

Trên cơ sở về vật liệu, thiết bị và các điều kiện khác, nhà cung cấp tham gia báo giá phải thuyết minh, đề xuất cụ thể tiến độ thực hiện gói cung cấp dịch vụ đảm bảo yêu cầu như sau: Năm 2020, tối đa 60 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

* Giải pháp, biện pháp thi công của nhà cung cấp tham gia báo giá được đánh giá là "đạt" khi đáp ứng đầy đủ tất cả các nội dung yêu cầu nêu trên và yêu cầu của Phương án kỹ thuật đã được Bên mời nhà cung cấp phê duyệt.

6. Điều kiện xét duyệt và ký kết hợp đồng:

Nhà cung cấp báo giá được xét duyệt và ký kết hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện như sau:

- Đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật tại Mục 3, 4, 5 Phần II;

- Có giá báo giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất, đồng thời không vượt giá trị dự toán được phê duyệt;

III. Các yêu cầu về hồ sơ báo giá và chỉ dẫn nộp hồ sơ báo giá:

1.Yêu cầu HSCG:

Nhà cung cấp quan tâm, tham gia báo giá phải chuẩn bị 01 bộ Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

a. Đơn báo giá, bảng tổng hợp báo giá (bản gốc có đóng dấu): Nhà cung cấp tham gia báo giá điền đầy đủ các thông tin theo Biểu mẫu số 01, 02 kèm theo;

b. Các loại Hồ sơ pháp lý chứng minh năng lực, kinh nghiệm như yêu cầu tại Mục 3, Phần II, kê khai hợp đồng theo Biểu mẫu số 03 kèm theo.

c. Hồ sơ chứng minh vật liệu, thiết bị như yêu cầu tại Mục 4, Phần II, kê khai theo Biểu mẫu số 04, 05 kèm theo.

d. Giải pháp, tiến độ thực hiện theo yêu cầu tại Mục 5, Phần II.

* ***Ghi chú:*** Thời gian có hiệu lực của HSBG tối thiểu là 30 ngày (kể từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ báo giá).

Bên mời nhà cung cấp có quyền có thể sẽ loại bỏ, không xem xét đối với hồ sơ thiếu một trong các yêu cầu ở trên, ngoài ra không xem xét đối với hồ sơ điền các thông tin không đầy đủ theo mẫu hoặc không đúng mẫu yêu cầu.

2. Chỉ dẫn chuẩn bị, nộp hồ sơ báo giá:

a. Chuẩn bị và nộp hồ sơ báo giá:

Các tài liệu của HSBG (bản giấy) phải được đóng trong túi có niêm phong bên ngoài và gửi đến LDA trước thời điểm hết hạn nộp HSBG (trước 14h00' ngày 07 tháng 10 năm 2020). Ngoài ra nhà cung cấp nộp HSBG điện tử (bản file Pdf có chữ ký, đóng dấu và file mềm) theo địa chỉ: **Phongkhtt@lda.vn** hoặc **phamtuyen@lda.vn** có cài password theo chỉ dẫn tại Thông báo mời chào hàng kèm theo HSYCBG này.

CHƯƠNG II. BIỂU MẪU BÁO GIÁ

<u>Mẫu số 01: Đơn báo giá</u>

ĐƠN BÁO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV

Sau khi nghiên cứu Thông báo ____ [Ghi số, ngày của thông báo báo giá] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp tham gia báo giá], cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp với tổng giá trị (đã bao gồm thuế .....) là ____ đồng [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ].

(Kèm theo bảng tổng hợp chi phí như biểu mẫu số 02)

Cam kết:

+ Đảm bảo yêu cầu tại Mục 3, 4, 5, 6 Phần II của Hồ sơ mời báo giá;

+ Tiến độ thực hiện đề xuất là:.....ngày, kể từ ngày ban giao mặt bằng.

Nếu hồ sơ báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng các nội dung yêu cầu trong Hồ sơ mời báo giá, Hồ sơ báo giá, Phương án kỹ thuật và các điều khoản sẽ được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ báo giá này có hiệu lực trong thời gian.....ngày, kể từ ___ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ báo giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02: Bảng tổng hợp giá báo giá

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ BÁO GIÁ

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4x5)	(7)
1	Công việc 1					
2	Công việc 2					
….	Công việc..					

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá giá
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Đơn giá chào tại cột (5) và giá trị chào tại cột (6) phải bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện các công việc.

Mẫu số 03

BẢNG KÊ KHAI HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP BÁO GIÁ THỰC HIỆN

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà cung cấp: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp tham gia báo giá]
Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Stt	Nội dung hợp đồng	Số, ngày tháng hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng sau thuế	Tổng giá trị quyết toán sau thuế	Ghi chú

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

<u>Biểu mẫu số 04</u>: Bảng kê khai chủng loại, quy cách, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu

BẢNG KÊ KHAI CHỦNG LOẠI, QUY CÁCH, NGUỒN GỐC XUẤT XỨ CỦA VẬT LIỆU

STT	Tên vật tư, thiết bị/ Quy cách	Tên hãng, nhà sản xuất	Nguồn gốc xuất xứ
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Vật liệu A		
2	Vật liệu B		
3	Vật liệu C		
...	Vật liệu …..		

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 05

BẢNG KÊ KHAI MÁY MÓC, THIẾT BỊ THI CÔNG CHỦ YẾU

Loại máy móc, thiết bị thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Sở hữu của đơn vị tham gia chào giá hay đi thuê(2)	Chất lượng sử dụng hiện nay (tỷ lệ % còn khấu hao)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Thiết bị A Thiết bị B							

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BIỂU 01: BẢNG KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

STT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
I. SỬA CHỮA MÁI NHÀ VĂN PHÒNG, NHÀ SẢN XUẤT				
1	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16m	100 m^2	1,224	
2	Tháo dỡ quả cầu thông gió	cái	30,000	
3	Cắt tường bê tông bằng máy, chiều dày tường ≤ 20cm	m	31,350	
4	Vận chuyển lên cao tấm lợp các loại bằng vận thăng lồng	100 m^2	4,674	
5	Lợp thay thế mái tấm tôn mạ màu tương đương Colorbond dày 0,45mm (sử dụng vít mạ kẽm D6.3x65mm + vòng đệm Inox 304 D30x2mm + gioăng cao su D21mm)	m^2	467,430	
6	Vận chuyển lên cao vận chuyển các loại phế thải (tôn lấy sáng) từ trên cao xuống bằng vận thăng lồng	m^3	23,760	
7	Thay thế bộ vít mái tôn tương đương vít mạ kẽm D6,3x65mm + vòng đệm Inox 304 D 30x2mm + gioăng cao su đường kính 21mm)	m^2	7.905,978	
8	Lắp đặt lại quả cầu thông gió	cái	30,000	
9	Vận chuyển phế thải (trần cũ) trong phạm vi 1000m bằng ôtô 5 tấn	m^3	23,760	
II. SỬA CHỮA THOÁT NƯỚC MƯA 2 BÊN NHÀ MÁI VÒM				
1	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16m	100 m^2	4,320	
2	Cắt sàn bê tông bằng máy, chiều dày sàn ≤ 15cm	m	30,000	
3	Phá dỡ kết cấu bê tông bằng máy, phá dỡ bằng máy khoan cầm tay không cốt thép	m^3	6,750	
4	Đào kênh mương, rãnh thoát nước, đường ống, đường cáp bằng thủ công, rộng ≤ 1m, sâu ≤ 1m, đất cấp III	m^3	4,500	
5	Gia công dầm thép tổ hợp để gia cố	tấn	0,133	
6	Lắp đặt cột thép gia cố các loại	tấn	0,133	
7	Làm sạch bề mặt kim loại bằng máy mài đĩa chổi sắt, độ sạch ST 2,0	m^2	7,182	

STT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
8	Sơn chống ăn mòn vào kết cấu thép, 01 lớp lót Interzin52 định mức 0,324kg/m2, 01 lớp trung gian Intergrad 475HS định mức 0,525kg/m2, 01 lớp phủ Interthane 990 định mức 0,201kg/m2 tương đương của AkzoNobel	m^2	7,182	
9	Lắp đặt cáp treo ống D8 inox 304	m	132,000	
10	Lắp ốc siết cáp D10 inox 304	bộ	176,000	
11	Lắp đai treo ống D220 dày 2mm	bộ	44,000	
12	Lắp đặt ống nhựa bằng phương pháp dán keo, D220x8,7mm tương đương Bình Minh	100 m	1,330	
13	Lắp đặt co 45 nhựa bằng phương pháp dán keo D220D tương đương Bình Minh	cái	10,000	
14	Lắp đặt T nhựa bằng phương pháp dán keo, D220D tương đương Bình Minh	cái	17,000	
15	Lắp đặt nối rút trơn nhựa bằng phương pháp dán keo, D220x114M tương đương Bình Minh	cái	19,000	
16	Lắp đặt ống nhựa bằng phương pháp dán keo, D114x4,9mm tương đương Bình Minh	100 m	0,150	
17	Lắp đặt nắp khóa nhựa bằng phương pháp dán keo, D114D tương đương Bình Minh	cái	15,000	
18	Bê tông nền vữa Mác 200 đá 1x2	m^3	10,110	
III. SỬA CHỮA TRẦN KHU NHÀ VĂN PHÒNG				
1	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16m	100 m^2	10,440	
2	Tháo dỡ trần	m^2	558,000	
3	Thi công trần bằng tấm nhôm clip-in 600x600x0,6mm, đục lỗ D1,8 màu trắng tiêu chuẩn tương đương mã ATCG-618 của AUSTRONG	m^2	558,000	
4	Vận chuyển phế thải (trần cũ) trong phạm vi 1000m bằng ôtô 5 tấn	m^3	55,800	